

## BIỂU PHÍ NĂM HỌC 2023 – 2024

### LIST OF CHARGES AND FEES FOR THE SCHOOL YEAR 2023 – 2024

Đơn vị tính / Unit: VND

#### Các khoản phí bắt buộc / Compulsory fees:

##### 1. Học phí / Tuition fee:

1.1. Học phí Hệ đào tạo Song ngữ Tích hợp / Tuition fee for Bilingual Program:

| Lớp<br>Year   | Học phí năm học<br>Tuition fee | Phương án đóng học phí / Payment method                           |   |                                      |
|---------------|--------------------------------|---|---|--------------------------------------|
|               |                                | Đóng 1 lần/năm học<br>Annual Payment<br>(Đã giảm / Discounted 5%) | Đóng 2 lần/năm học<br>Semester Payment<br>(Đã giảm / Discounted 3%) | Đóng 4 lần/năm học<br>Termly Payment |
| Penguin       | 108,075,000                    | 102,671,000   | 52,416,000  | 27,019,000                           |
| Wombat        | 86,336,000                     | 82,019,000  | 41,873,000  | 21,584,000                           |
| Koala         | 90,059,000                     | 85,556,000  | 43,679,000  | 22,515,000                           |
| Kangaroo      | 101,235,000                    | 96,173,000  | 49,099,000  | 25,309,000                           |
| Pre - Primary | 127,891,000                    | 121,496,000   | 62,027,000  | 31,973,000                           |

##### 2. Phí nhập học / Admissions fee: 15,000,000

\* Phí nhập học chỉ áp dụng với học sinh mới. / Only applied for new students.

##### 3. Phí cơ sở vật chất / Facility fee: 3,000,000

##### 4. Phí học phẩm / Stationery fee: 2,000,000

#### Các khoản phí lựa chọn / Optional fees:

##### 1. Dịch vụ suất ăn / Meal service:

| Phương án đóng phí / Payment method  |  |                                      |
|--------------------------------------|--|--------------------------------------|
| Đóng 1 lần/năm học<br>Annual Payment | Đóng 2 lần/năm học<br>Semester Payment | Đóng 4 lần/năm học<br>Termly Payment |
| 29,600,000                           | 14,800,000                             | 7,400,000                            |

##### 2. Giáo trình / Textbook:

| Lớp<br>Year             | Phí giáo trình<br>Textbook fee |
|-------------------------|--------------------------------|
| Koala, Wombat, Kangaroo | 1,700,000                      |
| Pre - Primary           | 3,300,000                      |

### 3. Đồng phục / Uniform:

| Size           | Áo thể dục<br>Sport T-shirt | Áo đi học<br>Uniform T-shirt | Quần/Váy<br>đi học<br>Shorts/Skirt | Quần dài<br>đi học<br>Uniform pants | Quần ngắn<br>thể dục<br>Sport shorts | Quần dài<br>thể dục<br>Sport pants |
|----------------|-----------------------------|------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------|
| Size 0 – 6     | 195,000                     | 220,000                      | 220,000                            |                                     |                                      |                                    |
| Size 8 – 12    | 220,000                     | 250,000                      | 250,000                            |                                     | 220,000                              | 360,000                            |
| Size 14 – 20   | 250,000                     | 275,000                      | 275,000                            | 385,000                             | 250,000                              | 360,000                            |
| Size 22 – XL   | 275,000                     | 275,000                      | 275,000                            | 440,000                             | 275,000                              | 385,000                            |
| Từ 2XL trở lên | 305,000                     | 330,000                      | 330,000                            | 440,000                             | 305,000                              | 415,000                            |

### 4. Dịch vụ xe đưa rước / Bus service:

| Khoảng cách<br>Distance | Đóng 1 lần/năm học<br>Annual Payment |                       | Đóng 2 lần/năm học<br>Semester Payment |                       | Đóng 4 lần/năm học<br>Termly Payment |                       |
|-------------------------|--------------------------------------|-----------------------|--|-----------------------|--------------------------------------|-----------------------|
|                         | 1 chiều<br>One way                   | 2 chiều<br>Round trip | 1 chiều<br>One way                     | 2 chiều<br>Round trip | 1 chiều<br>One way                   | 2 chiều<br>Round trip |
| 0,5 – 1km               | 13,240,000                           | 18,920,000            | 6,620,000                              | 9,460,000             | 3,310,000                            | 4,730,000             |
| 1 < x < 2km             | 15,920,000                           | 22,720,000            | 7,960,000                              | 11,360,000            | 3,980,000                            | 5,680,000             |
| 2 – 3,5km               | 18,560,000                           | 26,480,000            | 9,280,000                              | 13,240,000            | 4,640,000                            | 6,620,000             |
| 3,5 < x < 4,5km         | 21,640,000                           | 30,880,000            | 10,820,000                             | 15,440,000            | 5,410,000                            | 7,720,000             |
| 4,5 – 6km               | 24,720,000                           | 35,360,000            | 12,360,000                             | 17,680,000            | 6,180,000                            | 8,840,000             |
| 6 < x < 7km             | 26,480,000                           | 37,840,000            | 13,240,000                             | 18,920,000            | 6,620,000                            | 9,460,000             |
| 7 – 8km                 | 28,280,000                           | 40,400,000            | 14,140,000                             | 20,200,000            | 7,070,000                            | 10,100,000            |
| 8 < x < 9km             | 31,800,000                           | 45,440,000            | 15,900,000                             | 22,720,000            | 7,950,000                            | 11,360,000            |
| 9 – 10km                | 35,360,000                           | 50,480,000            | 17,680,000                             | 25,240,000            | 8,840,000                            | 12,620,000            |
| 10 < x < 11km           | 37,560,000                           | 53,600,000            | 18,780,000                             | 26,800,000            | 9,390,000                            | 13,400,000            |
| 11 – 12km               | 39,800,000                           | 56,760,000            | 19,900,000                             | 28,380,000            | 9,950,000                            | 14,190,000            |
| 12 < x < 13,5km         | 41,960,000                           | 59,960,000            | 20,980,000                             | 29,980,000            | 10,490,000                           | 14,990,000            |
| 13,5 – 15km             | 44,200,000                           | 63,120,000            | 22,100,000                             | 31,560,000            | 11,050,000                           | 15,780,000            |
| 15 < x < 16,5km         | 46,360,000                           | 66,240,000            | 23,180,000                             | 33,120,000            | 11,590,000                           | 16,560,000            |
| 16,5 – 18km             | 48,600,000                           | 69,400,000            | 24,300,000                             | 34,700,000            | 12,150,000                           | 17,350,000            |
| 18 < x < 23km           | 50,760,000                           | 72,560,000            | 25,380,000                             | 36,280,000            | 12,690,000                           | 18,140,000            |
| 23 – 25km               | 53,000,000                           | 75,720,000            | 26,500,000                             | 37,860,000            | 13,250,000                           | 18,930,000            |

# CHÍNH SÁCH HỌC PHÍ NĂM HỌC 2023 – 2024

## THE SCHOOL YEAR 2023 – 2024 CHARGES AND FEES POLICY

Chính sách phí và học phí dưới đây được áp dụng dành cho học sinh ghi danh và tái ghi danh năm học 2023 – 2024 tại Trường Mầm non Tây Úc (sau đây được viết tắt là WASS hoặc “Nhà trường”) bao gồm:

*The charges and fees policy below is applied for students enrolling and re-enrolling in the school year 2023 – 2024 at The Western Australian Kindergarten (hereinafter referred to as WASS or “the School”) including:*

### 1. Quy định về tái ghi danh / Re-enrollment policy:

- Để đảm bảo cho việc giữ chỗ trong năm học 2023 – 2024 cũng như hỗ trợ công tác sắp xếp chu đáo về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, các trang thiết bị, phương tiện dạy và học phục vụ cho việc học tập của học sinh, Phụ huynh cần hoàn tất Phiếu đăng ký tái ghi danh gửi về cho Nhà trường trước ngày 30/03/2023 và hoàn tất các khoản phí bắt buộc (học phí, phí học phẩm, phí cơ sở vật chất) trước ngày 30/06/2023. Sau khoảng thời gian này, Nhà trường có quyền từ chối việc nhập học của học sinh trong năm học 2023 – 2024.

*To ensure the reservation in the school year 2023 – 2024 and have a good arrangement of facilities, teachers, equipment, teaching and learning facilities, Parents need to complete the Re-enrollment Form and send it back to the School Office before March 30<sup>th</sup>, 2023 and complete the required fees (tuition, stationery, facility fees) before June 30<sup>th</sup>, 2023. After this period, the School reserves the right to refuse the admission of students for the school year 2023 – 2024.*

### 2. Chính sách ưu đãi và miễn giảm / Discount policy:

#### 2.1. Ưu đãi thanh toán học phí sớm / Early birds:

- Học sinh đang theo học năm học 2022 – 2023 thanh toán học phí năm học 2023 – 2024 một lần cùng các khoản phí bắt buộc trước ngày 07/01/2023 được áp dụng mức ưu đãi đóng học phí sớm giảm 15%. Chính sách này không áp dụng đồng thời với các chính sách ưu đãi thường niên, chính sách đối tác và chính sách con của cán bộ nhân viên IEDG.

*A discount of 15% is only applied to 2022 – 2023 students whose tuition fees and compulsory fees are paid in full before January 7<sup>th</sup>, 2023. This policy is not applied in conjunction with the annual incentive policies, partner policies and child policies of IEDG staff.*

- Ưu đãi đóng học phí sớm giảm 5% chỉ áp dụng dành cho học sinh thanh toán học phí 1 lần và các khoản phí bắt buộc trước ngày 30/06/2023.

*A discount of 5% is only applied to students whose tuition fees and compulsory fees are paid in full before June 30<sup>th</sup>, 2023.*

- Ưu đãi đóng học phí sớm giảm 3% chỉ áp dụng dành cho học sinh thanh toán học phí 2 lần/năm học, lần 1 và các khoản phí bắt buộc trước ngày 30/06/2023 và lần 2 trước ngày 08/12/2023.

*A discount of 3% is only applied to students whose tuition fees and compulsory fees are paid in full before June 30<sup>th</sup>, 2023 for Semester 1 and before December 8<sup>th</sup>, 2023 for Semester 2.*

#### 2.2. Chính sách anh, chị, em / Sibling policy:

- Giảm 5% học phí cho mỗi học sinh khi Phụ huynh có 2 con (anh, chị, em ruột) cùng học tại WASS.

*5% discount for each student when Parents have 2 children (siblings) studying at WASS.*

- Giảm 10% học phí cho mỗi học sinh khi Phụ huynh có từ 3 con trở lên (anh, chị, em ruột) cùng học tại WASS.  
*10% discount for each student when Parents have more than 3 children (siblings) studying at WASS.*
- Mức ưu đãi chỉ áp dụng bắt đầu tại thời điểm học sinh có anh, chị, em ruột đăng ký ghi danh và hoàn tất học phí. Trong trường hợp học sinh nhập học sau khai giảng, mức ưu đãi giảm học phí cho học sinh đã học tại trường sẽ được áp dụng kể từ đợt học phí tiếp theo.  
*The policy is only applied while the student has siblings enrolled in WASS and all tuition fees have been paid in full. If a student begins his/her studies at the School after a semester has started, the discounted tuition fees for that student will be applied for the next term payment.*
- Trong trường hợp anh/chị/em học sinh dừng học tại WASS, các khoản ưu đãi sẽ được điều chỉnh và Phụ huynh có trách nhiệm nộp bổ sung phần phí ưu đãi đã được khấu trừ trước đó.  
*In case a student withdraws from WASS, the discount will be modified and the Parents are responsible for additionally paying the previously deducted concession fee.*
- Chính sách anh, chị, em không áp dụng đồng thời với những trường hợp học sinh đã nhận các chính sách ưu đãi học phí thường niên khác.  
*The sibling policy is not applied simultaneously with other annual fee discount policies.*

### 3. Phí nhập học / Admissions fee:

- Phí nhập học là khoản phí áp dụng cho học sinh mới, đóng một lần khi nhập học và không được hoàn lại trong bất kỳ trường hợp nào. Phí nhập học được miễn dành cho học sinh tái ghi danh trong vòng 2 năm học kể từ khi nghỉ học tại Hệ thống Trường Tây Úc (WASS).  
*The admissions fee is non-refundable in any case, applicable to new students and only paid once upon first admission. Admissions fee is waived for students who re-enroll within 2 years of leaving WASS.*

### 4. Học phí / Tuition fee:

- Học phí năm học 2023 – 2024 áp dụng cho 185 ngày học (tương đương với 38 tuần, không bao gồm các ngày nghỉ lễ, tuần lễ Định hướng và học tập thực tế vào đầu và cuối năm học).  
*Tuition fee for school year 2023 – 2024 is applied for 185 school days (equivalent to 38 weeks, excluding holidays, Orientation week and field trips at the beginning and end of the school year).*

#### 4.1. Thời hạn thanh toán / Payment timeline:

- Quý Phụ huynh có thể thanh toán học phí năm học 2023 – 2024 chia theo hình thức: 1 lần/năm học, 2 lần/năm học (thanh toán theo từng học kỳ) hoặc 4 lần/năm học (theo từng kỳ học). Thời hạn thanh toán học phí như sau:  
*Parents can pay the tuition fees divided into full payment, 2 installments (per semester) or 4 installments (per term). Payment timeline is as details:*

| Đóng 1 lần/năm học<br>Full payment | Đóng 2 lần/năm học<br>2 installments                              | Đóng 4 lần/năm học<br>4 installments                           |
|------------------------------------|---|--|
| Trước / Before<br>30/06/2023       | Lần 1 / 1 <sup>st</sup> installment:<br>Trước / Before 30/06/2023 | Lần 1 / 1 <sup>st</sup> installment: Trước / Before 30/06/2023 |
|                                    |   | Lần 2 / 2 <sup>nd</sup> installment: Trước / Before 23/09/2023 |
|                                    | Lần 2 / 2 <sup>nd</sup> installment:<br>Trước / Before 08/12/2023 | Lần 3 / 3 <sup>rd</sup> installment: Trước / Before 08/12/2023 |
|                                    |   | Lần 4 / 4 <sup>th</sup> installment: Trước / Before 25/02/2024 |

- Trường hợp Phụ huynh không hoàn tất nghĩa vụ về tài chính, Nhà trường có quyền không xếp lớp và tạm ngưng cung cấp dịch vụ cho học sinh. Phụ huynh cần hiểu rõ trách nhiệm hoàn tất phí và học phí cũng như thời điểm thanh toán được nêu trong biểu phí này và được thông báo trên Cổng thông tin Phụ huynh (SPS360). Việc thông báo qua điện thoại hoặc email vì một lý do nào đó không đến được với Phụ huynh sẽ không làm trì hoãn trách nhiệm hoàn tất nghĩa vụ về phí và học phí theo quy định.

*In case Parents do not fulfill their financial obligations, the School has the right to refuse to assign classes and stop providing services to students. Parents are expected to understand their responsibility for paying off all tuition fees and the deadlines of payment as outlined in this fee plan, which is also available on the Parent Portal (SPS360). If the announcement sent by phone or email cannot reach the Parents, they will not put off paying their responsibilities for fees and tuition in the manner specified.*

#### **4.2. Thanh toán học phí trễ / Late payment:**

- Học phí phải được hoàn tất trước thời hạn đóng phí. Đối với trường hợp thanh toán phí trễ hạn: Sau 10 ngày làm việc kể từ thời hạn đóng phí, Nhà trường sẽ áp dụng mức phí chậm thanh toán là 0.2%/ngày đối với những khoản phí thanh toán chậm.

*Tuition fees must be paid before the due date. After 10 working days from the payment deadline, late payment of fees will result in an additional charge of 0.2% for each working day.*

- Sau 30 ngày làm việc kể từ thời hạn đóng học phí, nếu các khoản phí vẫn chưa được thanh toán đầy đủ, Nhà trường có toàn quyền giữ lại các bảng điểm, học bạ và ngừng cung cấp dịch vụ học tập cho học sinh cho đến khi nhận được đầy đủ học phí và phí chậm thanh toán học phí của 30 ngày làm việc này.

*If the fees remain unpaid after the following 30 days, the School reserves the right to withhold school reports and/or academic transcripts and terminate its service provision to the concerned student until all overdue fees are received by the School.*

- Trong trường hợp học sinh nghỉ học luôn sau thời gian này, Phụ huynh vẫn có trách nhiệm hoàn tất các khoản phí tồn đọng cho Nhà trường.

*In the event that the concerned student withdraws from the School after this period, Parents will still be liable to pay all the outstanding fees owed to the School.*

#### **4.3. Nhập học trễ / Late enrollment:**

- Học sinh Mầm non nhập học trễ, học phí sẽ tính theo hình thức trọn tuần.

*Kindergarten students who enroll lately in the school program will be required to pay the full-week tuition fees.*

- Phí ăn và phí xe đưa rước dành cho học sinh nhập học trễ sẽ được tính theo hình thức trọn tuần.

*Meal and school bus fees for students who enroll lately during the week will be required to pay for a full week as fees will be calculated on a full-week basis.*

#### **5. Phí cơ sở vật chất / Facility fee:**

- Phí cơ sở vật chất là khoản phí thường niên áp dụng cho tất cả các học sinh. Khoản phí này được dùng để duy trì, bảo dưỡng và phát triển cơ sở vật chất của Nhà trường. Học sinh nhập học học kỳ 2 đóng 60% mức phí của cả năm.

*The facility fee, which is an annual fee applied to all students, is non-refundable under all circumstances. This fee is used to maintain and develop school facilities. Students entering semester 2 pay 60% of the fee for the whole year.*

- Phí cơ sở vật chất không được hoàn hay chuyển nhượng lại trong mọi trường hợp.

*Facility fee is not refundable or transferred under any circumstances.*

#### **6. Phí học phẩm / Stationery fee:**

- Là chi phí thường niên, áp dụng với tất cả các học sinh cũ và mới. Đây là chi phí để trang bị các học phẩm, dụng cụ mang tính chất đặc thù của các môn học, phần mềm hỗ trợ học tập, in ấn tài liệu phục vụ cho dự án học tập của học sinh. Phí học phẩm không bao gồm tiền sách vở và đồ dùng học tập của cá nhân học sinh. Học sinh nhập học học kỳ 2 đóng 60% mức phí của cả năm.

*It is an annual fee and applicable to all students. This is the cost to equip learning materials, specific tools of the subjects, learning support software, and printing documents for students' learning projects. Stationery fee does not include textbook fee. Students entering semester 2 pay 60% of the fee for the whole year.*

- Phí học phẩm không được chuyển nhượng hoặc hoàn lại trong trường hợp Phụ huynh rút hồ sơ kể từ ngày nhập học.

*The stationery fee is non-refundable or transferred in case that Parents withdraw the application from the date of admission.*

## **7. Phí ăn / Meal fee:**

- Phí ăn được tạm tính trên 185 ngày học tại trường. Trong trường hợp lịch học có thay đổi hoặc Phụ huynh cắt dịch vụ suất ăn, Nhà trường sẽ hoàn lại các phí ăn còn dư (nếu có) vào cuối năm học.

*Meal fee is temporarily calculated on 185 school days. In the event that the school schedule changes or the Parents cancel the meal service, the School will refund the remaining meal fee (if any) at the end of the school year.*

- Học sinh nhập học sau ngày khai giảng hoặc đăng ký dịch vụ suất ăn bổ sung sẽ đóng theo đơn vị trọn tuần (Phí ăn phải được hoàn tất trước 3 ngày sử dụng dịch vụ).

*Students who enroll after the school day or register for additional meal service will pay for the whole week (Meal fee must be completed 3 days before using the service).*

- Học sinh không đăng ký ăn sáng sẽ được giảm trừ 22% đơn giá tiền ăn, học sinh không đăng ký ăn xế sẽ được giảm trừ 15% trên đơn giá tiền ăn. Học sinh có thể đăng ký suất ăn theo hình thức như sau: Chỉ bữa trưa, sáng – trưa, trưa – xế hoặc 3 bữa.

*Students who do not register breakfast will be deducted 22% of the meal price, students who do not use snack will receive a 15% discount. Students can register for meals as follows: Lunch only, breakfast – lunch, lunch – snack or full meals.*

- Đối với học sinh không ăn bữa sáng, bữa xế hoặc 3 bữa hoặc tạm ngưng dịch vụ suất ăn tại trường, Phụ huynh vui lòng điền và gửi mẫu “Đăng ký không ăn tại trường” đến Văn phòng hoặc thông báo qua Cổng thông tin Phụ huynh ít nhất 7 ngày làm việc trước ngày sử dụng/hủy dịch vụ. Việc đăng ký không ăn phải được áp dụng cho trọn đợt thanh toán.

*For students who do not register for breakfast, snack or full meals or suspend meal service at school, please fill out and send the “Non registration form” to the School Office or notify through the Parent Portal at least 7 working days before the date of service use/cancellation. Registration for no meals or cancellation must be applied to the full payment.*

- Phí ăn chỉ được hoàn trả nếu học sinh nghỉ học có đơn phép hợp lệ hoặc đăng ký trên Hệ thống SPS360 và có xác nhận từ Nhà trường qua email. Để đủ điều kiện hoàn phí ăn, Phụ huynh cần hoàn tất việc gửi đơn nghỉ học theo thời gian quy định như sau:

*Meal fee will be refunded only if the absent student has a valid leave application or registered on SPS360 with an email confirmation.*

*To be eligible for a standard meal refund, Parents need to complete a school leave application:*

- + Đối với trường hợp nghỉ phép thông thường từ 5 ngày trở lên: Phụ huynh vui lòng gửi đơn trước 7 ngày làm việc.

*For regular leave of 5 days or more: Parents please send the application 7 working days in advance.*

- + Đối với trường hợp nghỉ phép vì lý do sức khỏe hoặc điều trị bệnh liên tục từ 2 ngày trở lên: Phụ huynh gửi đơn báo trước 2 ngày làm việc. Trong trường hợp Phụ huynh báo trong ngày học sinh bắt đầu nghỉ thì số ngày được tính hoàn phí bằng tổng số ngày nghỉ liên tục (n) trừ đi 2. Trong vòng 7 ngày kể từ khi học sinh quay trở lại trường, Quý Phụ huynh vui lòng đính kèm kết quả khám bệnh để đơn nghỉ phép được xem là hợp lệ.

*For leave due to health reasons or for medical treatment continuously from more than 2 days: Parents send a notice 2 working days in advance. In case Parents report on the day the student begins to leave, the number of days to be refunded is equal to the total number of consecutive days of absence (n) minus 2. Within 7 days of the student's return to school, please attach the medical examination results so that the leave application is considered valid.*

- Mức hoàn trả phí ăn với các đơn hợp lệ: 100,000 VND/ngày. Trong trường hợp học sinh không đăng ký ăn sáng hoặc/và ăn trưa, mức hoàn trả sẽ trừ đi tương ứng 22% hoặc/và 15%.

*The rate of refund of the meal fee with valid form is 100.000 VND/day. In case the student does not register for breakfast and/or snack, the refund will be deducted 22% or/and 15% respectively.*

## **8. Phí xe đưa rước / Bus service fee:**

- Phí xe đưa rước là phí lựa chọn thêm căn cứ vào nhu cầu của Phụ huynh và khả năng đáp ứng của Nhà trường trong từng năm học. Dịch vụ xe đưa rước chỉ được đảm bảo khi Phụ huynh đã hoàn tất phí xe đưa rước và Nhà trường đã sắp xếp được tuyến xe phù hợp với đăng ký của học sinh.

*Bus service fee is an optional extra fee based on the needs of Parents and the ability of the School. Bus service is only guaranteed when the Parents have completed the bus service fee and the School has arranged a suitable bus route with the student's registration.*

- Xe đưa rước hoạt động từ thứ 2 đến thứ 6. Trong các ngày Nhà trường tổ chức hoạt động học tập thực tế, kỳ nghỉ đông, nghỉ lễ theo quy định Nhà nước, nghỉ tết Âm lịch, dịch vụ xe đưa rước sẽ không hoạt động và phí xe đưa rước đã được trừ ra những ngày này. Do đó, phí xe đưa rước sẽ không được hoàn lại trong các trường hợp trên.

*School bus operates from Monday to Friday. During the days when the School organizes practical learning activities, winter break, public holidays according to State regulations, Lunar New Year holidays, school bus service will not be provided and the bus service fee will be deducted these days. Therefore, the bus service fee will not be refunded in the above cases.*

- Học sinh có 2 anh, chị, em ruột/họ hàng trở lên sử dụng xe đưa rước đón tại cùng 1 địa chỉ, mỗi học sinh được giảm 10%.

*If students with more than 2 siblings/relatives use the school bus at the same address, each student will receive a 10% discount.*

- Học sinh có nhu cầu đăng ký mới/thay đổi hình thức/thay đổi địa điểm đón, trả học sinh cần phải đăng ký thông tin với Văn phòng Nhà trường hoặc đăng ký qua cổng thông tin SPS360 trước 15 ngày và hoàn thành các khoản phí bổ sung (nếu có).

*For bus service: Students who register for a new/change form/change pick-up and drop-off locations need to register information with the School Office or register through the SPS360 portal 15 days in advance and complete additional fees (if applicable).*

- Học sinh nhập học sau ngày khai giảng hoặc đăng ký dịch vụ xe đưa rước bổ sung, Phụ huynh vui lòng thông báo đến Văn phòng ít nhất 7 ngày làm việc trước ngày sử dụng và đóng theo đơn vị trọn tuần (từ thứ 2 đến thứ 6) (Phí xe đưa rước phải được hoàn tất trước 3 ngày sử dụng dịch vụ).

*Students who enroll after the school day or register for the additional bus service must notify to the School Office before 7 days of using service and will pay for the whole week in units (Monday to Friday) (Bus service fee must be completed 3 days before using the service).*

- Đối với trường hợp ngưng sử dụng dịch vụ xe đưa rước: Phụ huynh có trách nhiệm hoàn tất mẫu Đơn ngưng sử dụng dịch vụ trên ứng dụng SPS360 trước ít nhất 15 ngày làm việc tính từ ngày cuối cùng sử dụng dịch vụ tại trường. Phí xe đưa rước được hoàn trả theo đơn vị trọn tuần (từ thứ 2 đến thứ 6).

*In case of discontinuation of bus service: Parents are responsible for completing the Discontinuation Form on the SPS360 application at least 15 working days before the last day of using the service at school. Bus service fee is refundable per unit for the whole week (Monday to Friday).*

- \* Các phí và học phí hoàn lại trong các trường hợp 7 và 8 sẽ được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản trong tuần cuối cùng của năm học.

*Refundable fees in cases of number 7 and 8 will be paid by bank transfer in the last week of the academic year.*

## **9. Hoàn phí / Withdrawal and refund policy:**

### **9.1. Trường hợp rút phí và học phí trước ngày nhập học / Before admission date:**

- Học phí: 10% học phí thuần sẽ không được hoàn lại cho các trường hợp rút học phí trước ngày nhập học.

*10% of net tuition fee will not be refunded for cases of withdrawal before the date of admission.*

- Các khoản phí khác (không bao gồm phí ghi danh): Hoàn trả 100% các khoản đã thanh toán.

*Other fees (except admissions fee): 100% refund of the payments.*

- Điều kiện hoàn phí: Phụ huynh phải gửi thông báo bằng văn bản đến Văn phòng Nhà trường tối thiểu 30 ngày trước ngày nhập học của học sinh nhằm đảm bảo chính sách hoàn trả học phí được áp dụng theo quy định.

*Refund condition: Parents must provide written notice to the School Office at least 30 days prior to the student's enrollment date to ensure that the refund policy is valid.*

**9.2. Trường hợp rút phí và học phí khi học sinh đã tham gia ngày học đầu tiên / After the first school day:**

- Việc hoàn trả học phí chỉ áp dụng cho phương thức đóng học phí 1 lần/năm học hoặc 2 lần/năm học. Tỷ lệ hoàn tiền được tính theo ngày học cuối của học sinh.

*The refund policy of tuition fees is only applied to full payment and 2 installments. The refund rate is based on the student's last day at the School.*

| Ngày học cuối / Last day  | Tỷ lệ hoàn trả học phí / Refund rate |   |
|---------------------------|--------------------------------------|---|
|                           | Đóng 1 lần / Full payment            | Đóng 2 lần / 2 installments                                 |
| Trước / Before 20/10/2023 | 75%                                  | 50% phí đóng lần 1 / 50% of the 1 <sup>st</sup> installment |
| 23/10/2023 – 05/01/2024   | 50%                                  | Không hoàn trả / Non-refundable                             |
| 08/01/2024 – 22/03/2024   | 25%                                  | 50% phí đóng lần 2 / 50% of the 2 <sup>nd</sup> installment |
| Sau / After 25/03/2024    | Không hoàn trả / Non-refundable      | Không hoàn trả / Non-refundable                             |

- Các khoản phí khác được hoàn lại như sau / Other fees are refunded as below:

- + Phí ăn / Meal fee: Hoàn trả theo hình thức trọn tuần / Per week.
- + Phí đưa rước / Bus service fee: Hoàn trả theo hình thức trọn tuần / Per week.
- + Phí học tập thực tế / Practical learning program: Không hoàn trả / Non-refundable.
- + Phí cơ sở vật chất / Facility fee: Không hoàn trả / Non-refundable.
- + Phí học phẩm / Stationery fee: Không hoàn trả / Non-refundable.
- + Phí nhập học / Admissions fee: Không hoàn trả / Non-refundable.

**Lưu ý / Notes:**

- \* Để đủ điều kiện hoàn phí, Phụ huynh phải gửi thông báo bằng văn bản đến Văn phòng Nhà trường tối thiểu 30 ngày trước ngày học cuối của học sinh nhằm đảm bảo chính sách hoàn trả học phí được áp dụng.

*Parents must send a notice to the School Office at least 30 days before the last day to ensure that the refund policy is applied.*

- \* Phí và học phí hoàn trả lại sẽ được thanh toán trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày học cuối cùng của học sinh tại trường hoặc Nhà trường nhận được đầy đủ thông tin về tài khoản ngân hàng của Phụ huynh tùy thời điểm nào đến sau.

*Refunds of fees and tuition will be paid within 45 working days of the student's last day at school or when the School receives complete bank account information from the Parents, whichever occurs later.*

**10. Hình thức thanh toán phí và học phí / Payment method:**

- Việc thanh toán các khoản phí được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Nhà trường hoặc thông qua Cổng thông tin Phụ huynh SPS360.

*Payment can be completed by bank transfer to the School's account or through the Parent Portal (SPS360).*

- Phụ huynh vui lòng ghi đầy đủ họ tên, lớp của học sinh và chi tiết khoản phí trên Giấy đề nghị chuyển tiền theo mẫu của ngân hàng. Sau khi thanh toán, Phụ huynh vui lòng email hoặc gửi bản sao Ủy nhiệm chi/Giấy chuyển tiền của ngân hàng theo email: [accounting@wass.edu.vn](mailto:accounting@wass.edu.vn).



Please write down the student's full name, class and fee details on the Bank Transfer Request Form. After payment, please email or send a copy of the Payment Authorization/Bank Transfer to email: [accounting@wass.edu.vn](mailto:accounting@wass.edu.vn).

|                           |                                     |   |
|---------------------------|-------------------------------------|---|
| <b>35 NGUYEN HUU CANH</b> | Số tài khoản / Account Number       | 1027228976  |
|                           | Chi nhánh Ngân hàng / Bank Branch   | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Kỳ Đồng    |
|                           | Mã ngân hàng / Swift code           | BFTVVNVX  |
|                           | Đơn vị thụ hưởng / Beneficiary name | CONG TY CP PHAT TRIEN GIAO DUC QUOC TE DONG DUONG |

|                          |                                     |  |
|--------------------------|-------------------------------------|--|
| <b>260 DIEN BIEN PHU</b> | Số tài khoản / Account Number       | 1025330029                                     |
|                          | Chi nhánh Ngân hàng / Bank Branch   | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Kỳ Đồng |
|                          | Mã ngân hàng / Swift code           | BFTVVNVX                                       |
|                          | Đơn vị thụ hưởng / Beneficiary name | TRUONG MAM NON TAY UC                          |

• Chuyển khoản theo nội dung / Details of the payment via bank transfer:

Mã học sinh – Họ và tên học sinh – Số chứng từ thanh toán  
*Student's code – Student's full name – Bill number*

• Phụ huynh có nhu cầu xuất hóa đơn tài chính vui lòng thông báo và điền thông tin theo mẫu của Nhà trường khi thanh toán học phí vào đầu năm học. Nhà trường sẽ gửi hóa đơn cho Phụ huynh vào ngày 27 hàng tháng.

*Parents who need to issue a financial invoice, please notify and fill in the information according to the School's form when paying tuition at the beginning of the school year. The School will send invoices to Parents on the 27<sup>th</sup> of each month.*

**Về việc sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến / About online payment:**

• Việc thanh toán trực tuyến được áp dụng cho tất cả các cơ sở của Hệ thống Trường Tây Úc. Phụ huynh vui lòng đọc kỹ các điều khoản, chính sách thanh toán học phí trước khi sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến. Bằng việc thanh toán qua website thanh toán phí trực tuyến và Cổng thông tin Phụ huynh (SPS360), Quý Phụ huynh chấp nhận các điều khoản, chính sách học phí và cam kết nhập học năm học 2023 – 2024 của Nhà trường. Nhà trường không chấp nhận hoàn phí đối với những trường hợp đã thực hiện thanh toán thành công. Vì vậy, rất mong Quý Phụ huynh kiểm tra cẩn thận các thông tin trước khi tiến hành xác nhận và thanh toán trực tuyến.

*Online payment is applicable to all WASS campuses. Parents need to carefully read the terms and policies of fee payment before using the online payment service. By paying via the online fee payment website or SPS360, Parents accept the School's terms, policy and enrollment commitment for the school year 2023 – 2024. The School does not accept refunds for cases where payment has been successfully made. Therefore, we hope that you carefully check the information before proceeding to confirm and pay online.*

• Sau khi hoàn thành thanh toán trực tuyến, Quý Phụ huynh sẽ nhận được thư xác nhận thông tin thanh toán thành công thông qua địa chỉ thư điện tử mà Phụ huynh đã cung cấp. Nếu đã thanh toán thành công nhưng chưa nhận được thông tin xác nhận, vui lòng liên lạc lại với Nhà trường thông qua số điện thoại: (028) 7108 8828 hoặc email [schooloffice@wass.edu.vn](mailto:schooloffice@wass.edu.vn) để được hỗ trợ.

*After completing the online payment, Parents will receive a confirmation of successful payment information via the email address you provided. If Parents have successfully paid but have not received any confirmation, please contact the School again via phone number (028) 7108 8828 or email [schooloffice@wass.edu.vn](mailto:schooloffice@wass.edu.vn) for more support.*